

I. VOCABULARY

1. GETTING STARTED				
+ pagoda		n	[pə'goudə]	chùa
temple		n	['templ]	đình, miếu
+ market		n	['ma:kit]	chợ
+ Temple of Literature		n		Văn miếu
+ Revolutionary Museum		n		Viện bảo tàng Cách Mạng
+ dish		n	[diʃ]	món ăn
dishes		n	[diʃɪz]	các món ăn
+ revolution		n	[,revə'lu:ʃn]	cuộc cách mạng
revolutionary		a	[,revə'lu:ʃnəri]	thuộc cách mạng
2. LISTEN AND READ				
+ pen pal		n	[pen pl]	bạn qua thư (chưa gặp mặt)
+ to correspond (with sb)		v	[,kɔris'pɒnd]	trao đổi thư từ (với ai)
correspondence		n	[,kɔris'pɒndəns]	việc trao đổi thư
correspondent		n	[,kɔris'pɒndənt]	người thường xuyên trao đổi thư, phóng viên
+ to impress		v	[im'pres]	gây ấn tượng
impression		n	[im'preʃn]	ấn tượng, cảm giác
impressive		a	[im'presiv]	gây ấn tượng sâu sắc, hùng vĩ, nguy nga

impressively	adv	[im'presɪvli]	hùng vĩ, nguy nga, gợi cảm
+ friend	n	[frend]	bạn bè
friendship	n	['frendʃɪp]	tình bạn, tình hữu nghị
friendly	a	['frendli]	thân thiện, thân mật
friendliness	n	['frendlinɪs]	sự thân thiện, lòng hiếu khách
+ mausoleum	n	[,mɔ:sə'liəm]	lăng, lăng mộ
tomb	n	[tu:m]	lăng, lăng mộ
+ mosque	n	[mɒsk]	thánh đường Hồi giáo, nhà thờ Hồi giáo
+ atmosphere	n	['ætməsfiə]	không khí, bầu không khí
atmospheric	a	[,ætməs'ferɪk]	không khí, khi quyển
atmospherical	a	[,ætməs'ferɪkəl]	không khí, khi quyển
+ to pray	v	[preɪ]	cầu nguyện, cầu khẩn
prayer	n	[preə]	kinh cầu nguyện, lễ cầu kinh
+ abroad	adv	[ə'brɔ:d]	ở / tới nước ngoài
+ to depend	v	[di'pend]	tùy thuộc, phụ thuộc; (to depend on: phụ thuộc vào)
dependence	n	[di'pendəns]	sự phụ thuộc
dependency	n	[di'pendənsɪ]	phần phụ thuộc, quốc gia phụ thuộc
dependent	a	[di'pendənt]	phụ thuộc, lệ thuộc
+ to keep in touch with sb	v		giữ liên lạc với ai
+ to worship	v	['wɜ:ʃɪp]	thờ phụng, tôn thờ
worship	n	['wɜ:ʃɪp]	sự thờ phụng, tôn kính
worshipful	a	['wɜ:ʃɪpfl]	đáng tôn kính
+ to be different from	v		khác nhau
to be similar to	v		giống nhau
+ peace	n	[pi:s]	sự thanh bình, hòa bình, yên tĩnh
peaceful	a	['pi:sfl]	thanh bình, hòa bình, thái bình